

THỐNG KÊ

Số liệu khảo sát việc làm sau 06 tháng tốt nghiệp (Từ tháng 8/2014 đến tháng 01/2015)

Phòng Thanh tra Giáo dục và Công tác sinh viên báo cáo thống kê số liệu khảo sát học sinh, sinh viên (HSSV) Khóa 2011 Cao đẳng và khóa 2012 Trung cấp chuyên nghiệp sau 06 tháng kể từ ngày tốt nghiệp (Từ tháng 8/2014 đến tháng 01/2015) như sau:

I. Khóa 2011 Cao đẳng.

- Tổng số : 1310 SV;
- Số khảo sát : 1225 SV;
- Số chưa khảo sát : 85 SV (lý do: không liên lạc được);
- Số tốt nghiệp : 926 SV;
- Số sinh viên còn nợ môn : 384 SV;
- Trong đó:
 - Có việc làm : 727/926 → tỷ lệ 78,51%
 - Chưa có việc làm : 199/926 → tỷ lệ 21,49%
 - Có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp : 60 SV (lý do: còn nợ môn)
 - Làm trái ngành nghề đào tạo : 85 SV → tỷ lệ 11,69%

II. Khóa 2012 Trung cấp chuyên nghiệp.

- Tổng số : 264 HS;
- Số khảo sát : 233 HS;
- Số chưa khảo sát : 31 (lý do: không liên lạc được);
- Số tốt nghiệp : 124 HS;
- Số học sinh còn nợ môn : 140 HS;
- Trong đó:
 - Có việc làm : 141/124 → tỷ lệ 113,71% (Tính cả số học sinh chưa tốt nghiệp nhưng đã có việc làm)
 - Chưa có việc làm : 0/124 → tỷ lệ 0%
 - Có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp : 24 (lý do: còn nợ môn)
 - Làm trái ngành nghề đào tạo : 29 ≈ 20,57%

III. Tổng số HSSV Có việc làm, nơi làm việc thuộc khu vực.

- HSSV có việc làm : 868/1050 → tỷ lệ 82,67%

- HSSV chưa có việc làm : 199/1050 → tỷ lệ 18,95%
- HSSV có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp : 84 SV
- HSSV làm trái ngành đào tạo chủ yếu là ngành Công nghệ thông tin, Công nghệ kỹ thuật Ô tô;
- Trong đó:
 - Nhà nước : 5%
 - Tư nhân : 60%
 - Liên doanh : 20%
 - 100% vốn nước ngoài : 10%
 - Tự tạo việc làm : 5%

V. Một số ngành đạt tỷ lệ có việc làm cao.

1/. Cao đẳng:

- Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện : 92,36 % trên tổng số SV tốt nghiệp;
- Ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí : 90,00 % trên tổng số SV tốt nghiệp;
- Ngành Công nghệ may : 87,72 % trên tổng số SV tốt nghiệp;

2/. Trung cấp chuyên nghiệp:

- Các ngành Điện công nghiệp&dân dụng, Điện lạnh, Cơ khí chế tạo Tiện, Phay, Lập trình, Quản trị mạng máy tính: 100% trên tổng số học sinh tốt nghiệp;
- Ngành Bảo trì và Sửa chữa Ô tô: 91,7% trên tổng số học sinh tốt nghiệp;
- Ngành Công nghệ may – thời trang : 82,8% trên tổng số học sinh tốt nghiệp.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2015

**PHÒNG TTGD VÀ CTSV
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thanh Lâm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2015

THỐNG KÊ

Số liệu khảo sát việc làm sau 06 tháng tốt nghiệp (Từ tháng 8/2014 đến tháng 01/2015)

Phòng Thanh tra Giáo dục và Công tác sinh viên báo cáo thống kê số liệu khảo sát HSSV Khóa 2011 Cao đẳng và Khóa 2012 Trung cấp chuyên nghiệp sau 06 tháng kể từ ngày tốt nghiệp (Từ tháng 8 /2014 đến Tháng 01/2015) như sau:

S TT	Ngành	Tổng số HSSV	Số tốt nghiệp	HSSV nợ môn	Số khảo sát	Số chưa khảo sát	Có việc làm	Tỷ lệ % trên số TN	Chưa có việc	Tỷ lệ % trên số TN	Làm trái ngành	%	Ghi chú
I	Cao đẳng	1310	926	384	1225	85	727	78.51	199	21.49	85	11,69	Có 60SV có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
1	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử _ Chuyên ngành Điện	216	144	72	201	15	133	92.36	11	7.64	5	3,47	Có 24 SV có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
2	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử _ Chuyên ngành Điện tử	152	100	52	142	10	75	75.00	25	25.00	8	8,00	
3	Công nghệ kỹ thuật Nhiệt_ Chuyên ngành Điện lạnh	62	6	56	56	6	10	166.7	0	0.00			Có 08 SV có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
4	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	245	200	45	225	20	180	90.00	20	10.00	12	6,00	Có 28 SV có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
5	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	319	257	62	300	19	170	66.15	87	33.85	24	9,34	
6	Công nghệ may	64	57	7	60	4	50	87.72	7	12.28			
7	Công nghệ thông tin_ Chuyên ngành Phần mềm	151	84	67	145	6	59	70.24	25	29.76	21	25	
8	Công nghệ thông tin_ Chuyên ngành Mạng máy tính	101	71	30	96	5	50	70.42	21	29.58	15	21,13	

S TT	Ngành	Tổng số HSSV	Số tốt nghề nghiệp	HSSV nợ môn	Số khảo sát	Số chưa khảo sát	Có việc làm	Tỷ lệ % trên số TN	Chưa có việc	Tỷ lệ % trên số TN	Làm trái ngành	%	Ghi chú
II	Trung cấp chuyên nghiệp	264	124	140	233	31	141	113.71	0	0.00	29	20,57	Có 24 HS có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
1	Điện công nghiệp&Dân dụng	48	16	32	36	12	22	137.5	0	0.00	3		Có 06 HS có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
2	Điện tử công nghiệp	29	12	17	25	4	12	100.00	0	0.00	4		
3	Công nghệ kỹ thuật Nhiệt_Chuyên ngành Điện lạnh	25	13	12	25	0	24	184.6	0	0.00	1		Có 11 HS có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
4	Cơ khí chế tạo_Chuyên ngành Tiện, Phay	48	14	34	40	8	18	128.6	0	0.00			Có 04 HS có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
5	Bảo trì và Sửa chữa Ô tô	42	24	18	35	7	22	91.7	2	8.33	6		
6	Công nghệ may - Thời trang	36	29	7	36	0	24	82.8	5	17.24			
7	Lập trình	8	6	2	8	0	6	100.0	0	0.00	5		
8	Quản trị mạng máy tính	28	10	18	28	0	13	130.0	0	0.00	10		Có 03 HS có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp
	TỔNG CỘNG =	1574	1050	524	1458	116	868	82.67	199	18.95	114	13,13	Có 84 HSSV có việc làm nhưng chưa tốt nghiệp

PHÒNG TTGD VÀ CTSV
TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thanh Lâm